TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẠNG GIANG** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 22-6-2022
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Thị Thiêm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn La

2. Ông Chu Quốc Đạt.

- *Thư ký phiên toà:* Bà Vũ Thị Thanh Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Đồng Thị Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang xét xử sơ thẩm vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 40/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2022 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2022/QĐST-HNGĐ ngày 23/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn T, xã X, huyện L, tỉnh B.

***Bị đơn:** Chị Hà Thị H, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn T, xã X, huyện L, tỉnh B.

(Anh Nghĩa vắng mặt, có đơn xin vắng mặt, chị Huệ vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện ghi ngày 22/02/2022 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn anh Nguyễn Văn Nghĩa trình bày*:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Hà Thị H trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 10/9/2004 tại UBND xã Xuân Hương, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn anh chị về chung sống cùng nhau ngay, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến năm

2010, vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi cọ, mâu thuẫn kéo dài dẫn đến vợ chồng căng thẳng trong việc nuôi dạy con cái. Từ năm 2012, chị Huệ đi làm ăn ở nước ngoài thì vợ chồng ly thân. Nay chị Huệ đã về nước, bản thân anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống hôn nhân không thể kéo dài. Anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Huệ.

- Về con chung: Giữa anh và chị Huệ có 02 con chung là Nguyễn Đức Hiếu, sinh ngày 03/8/2005 và Nguyễn Thái Học, sinh ngày 28/3/2007. Khi ly hôn anh Nghĩa đề nghị Tòa án giao cả 02 con chung cho anh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, anh không yêu cầu chị Huệ phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Anh Nghĩa không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn chị Hà Thị Huệ tại biên bản ghi lời khai ngày 18/3/2022 chị Huệ trình bày:* Chị và anh Nghĩa đăng ký kết hôn tại UBND xã Xuân Hương, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang vào ngày 10/9/2004. Sau khi kết hôn chị về chung sống cùng anh Nghĩa và gia đình anh Nghĩa, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Kể từ năm 2017, vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Nghĩa có con riêng bên ngoài. Hiện nay chị và anh Nghĩa đã ly thân được 01 năm. Tuy nhiên chị không đồng ý ly hôn anh Nghĩa vì lý do các con đã lớn, muốn các con có đủ cả bố và mẹ, chị mong muốn anh Nghĩa sửa đổi tính nết, lo cho gia đình, bố mẹ và vợ con.

Về con chung: Giữa chị và anh Nghĩa có 02 con chung là Nguyễn Đức Hiếu, sinh ngày 03/8/2005 và Nguyễn Thái Học, sinh ngày 2/3/2007. Hiện nay cháu Hiếu đang ở cùng chị, cháu Học đang ở cùng anh Nghĩa. Trường hợp phải ly hôn thì chị không đồng ý để anh Nghĩa nuôi cả 02 con chung, chị đề nghị Tòa án xem xét nguyện vọng của 02 con. Trường hợp cả 02 con có nguyện vọng ở cùng chị thì chị yêu cầu anh Nghĩa phải cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng 2.000.000đ/01tháng/01 con cho đến khi các con trưởng thành. Nếu Tòa án giải quyết giao cho mỗi người nuôi 01 con thì chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Huệ trình bày vợ chồng chị có tài sản chung là 01 ngôi nhà 03 tầng, xây dựng năm 2011 tại thôn Trại Phúc Mãn, xã Xuân Hương, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang có giá trị khoảng 1.000.000.000đ. Khi ly hôn chị yêu cầu anh Nghĩa phải trích chia công sức cho chị với số tiền tương ứng ½ giá trị ngôi nhà. Tòa án đã giải thích và hướng dẫn chị Huệ làm đơn khởi kiện và nộp các tài liệu chứng cứ về cho Tòa án trong thời hạn quy định nhưng cho đến nay chị Huệ không có đơn khởi kiện về yêu cầu chia tài sản chung gửi cho Tòa án.

* Tại biên bản xác minh ngày 04/5/2022 với đại diện chính quyền địa phương, đại diện chính quyền địa phương cho biết như sau: Anh Nghĩa, chị Huệ có đăng ký kết hôn hợp pháp và sinh sống tại địa phương. Tuy nhiên, theo dư luận địa phương nắm được thì vợ chồng anh Nghĩa, chị Huệ trục trặc, anh Nghĩa ở cùng bố mẹ đẻ, chị Huệ xây nhà mới ra ở chỗ khác nhưng vẫn ở cùng thôn Trại Phúc Mãn. Nguyên nhân mâu thuẫn cụ thể như thế nào địa phương không nắm được. Giữa anh Nghĩa và chị Huệ có 02 con chung là Nguyễn Đức Hiếu, sinh ngày 03/8/2005 và Nguyễn Thái Học, sinh ngày 2/3/2007. Hiện cháu Hiếu đang ở cùng chị Huệ ở nhà mới xây, cháu Học ở cùng anh Nghĩa và ông bà nội. Địa phương đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

* Tại biên bản xác minh của Tòa án với bà Nguyễn Thị Thu (mẹ đẻ anh Nghĩa), bà Thu cho biết như sau: Bà là mẹ đẻ của anh Nguyễn Văn Nghĩa. Năm 2004 anh Nghĩa, chị Huệ có đăng ký kết hôn hợp pháp và đượcgia đình hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương. Ngay sau khi kết hôn, chị Huệ về chung sống cùng anh Nghĩa và gia đình bà. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, kể từ thời điểm năm 2011 chị Huệ đi làm ăn ở nước ngoài có gửi tiền về cho gia đình thì anh Nghĩa ở nhà phải lòng gái. Chị Huệ đi làm ăn ở bên Ma Cao được 01 năm sau đó chị Huệ sang Trung Quốc làm ăn, tháng nào chị Huệ cũng về Việt Nam. Kể từ đó anh Nghĩa theo phụ nữ khác nên vợ chồng mâu thuẫn. Nay chị Huệ đã về Việt Nam nhưng anh Nghĩa và chị Huệ đã ly thân được 01 năm. Gia đình bà rất yêu quý chị Huệ, chị là người tốt bụng, chịu khó làm ăn, biết lo vun vén gia đình. Anh Nghĩa là con trai bà nhưng cư xử không thể chấp nhận được. Gia đình bà kiên quyết không đồng ý cho anh Nghĩa ly hôn chị Huệ. Giữa anh Nghĩa và chị Huệ có 02 con chung là Nguyễn Đức Hiếu, sinh ngày 03/8/2005 và Nguyễn Thái Học, sinh ngày 2/3/2007. Cháu Hiếu hiện nay đang ở cùng chị Huệ, cháu Học hiện đang ở cùng anh Nghĩa và ông bà nhưng chị Huệ là người chu cấp tiền cho cháu Học ăn học. Bà đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo nguyện vọng của gia đình.

* Tòa án đã tiến hành làm việc ghi lời khai của cháu Nguyễn Đức Hiếu và Nguyễn Thái Học tuy nhiên cháu Hiếu không trình bày nguyện vọng cháu muốn được ở cùng bố hay mẹ; cháu Học trình bày cháu có nguyện vọng được ở cùng với bố. Tòa án đã lập biên bản dưới sự giám hộ của chị Hà Thị Huệ và người chứng kiến là bà Nguyễn Thị Thu.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định nhưng anh Nghĩa có đơn xin vắng mặt toàn bộ trong quá trình giải quyết vụ án, chị Huệ vắng mặt không có lý do nên không hòa giải được vụ án.

* Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn vắng mặt có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa mở lần 2 không có lý do. Hội đồng xét xử công bố các lời khai, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự, phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Quá trình thụ lý, giải quyết và xét xử vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ theo đúng các quy định pháp luật tố tụng dân sự; nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải và phiên tòa xét xử vụ án.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 328, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 236/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về quan hệ vợ chồng: xử cho anh Nghĩa được ly hôn chị Huệ; Về con chung: Giao con chung Nguyễn Đức Hiếu, sinh ngày 03/8/2005 cho chị Huệ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao con chung Nguyễn Thái Học, sinh ngày 28/3/2007 cho anh Nguyễn Văn Nghĩa trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, công nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét do các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra kiểm sát viên đề nghị HĐXX xem xét về án phí, quyền kháng cáo của đương sự.

- Kiến nghị, khắc phục vi phạm: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, sau khi thẩm tra các chứng cứ tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử xét (HĐXX) thấy:

[1] Đơn khởi kiện của anh Nguyễn Văn Nghĩa cùng các tài liệu nộp theo đơn là hợp lệ, đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về hình thức, nội dung đơn khởi kiện. Đây là tranh chấp hôn nhân gia đình cụ thể là ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang đã thụ lý, giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự pháp luật đã quy định. Đối

với nguyên đơn đã chấp hành nghiêm túc, thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn còn chưa chấp hành hành nghiêm túc quyền và nghĩa vụ của mình, còn vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử vụ án. Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 và 328 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nghĩa và chị Huệ có đăng ký kết hôn tại UBND xã Xuân Hương, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang vào ngày 10/9/2004 nên xác định quan hệ hôn nhân của anh Nghĩa, chị Huệ là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Về quá trình chung sống của vợ chồng thì thấy: Từ đơn khởi kiện cho đến bản tự khai và các lời khai tiếp theo của nguyên đơn, lời khai của bị đơn đều xác định vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng đã ly thân . Bản thân chị Huệ không muốn ly hôn với lý do các con đã lớn, muốn các con có đủ cả bố và mẹ, chị mong muốn anh Nghĩa sửa đổi tính nết, lo cho gia đình, bố mẹ và vợ con. Hội đồng xét xử xét thấy: Mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng một gia đình hạnh phúc, vợ chồng sống chung thủy, yêu thương tôn trọng lẫn nhau, tạo điều kiện để cho nhau phát triển về mọi mặt, nhưng hôn nhân của anh Nghĩa và chị Huệ không đạt được mục đích đó. Anh chị hiện không chung sống cùng nhau, đã ly thân, không còn quan tâm tới nhau khiến tình cảm vợ chồng bị xa cách, không có khả năng đoàn tụ. Chị Huệ mặc dù không muốn ly hôn nhưng vắng mặt tại các phiên hòa giải, phiên tòa xét xử vụ án, anh Nghĩa có lời khai kiên quyết xin ly hôn, do đó hôn nhân giữa anh Nghĩa và chị Huệ đã mâu thuẫn trầm trọng, Tòa án căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình xử cho anh Nguyễn Văn Nghĩa và chị Hà Thị Huệ ly hôn.

[3] Về con chung: Anh Nghĩa và chị Huệ đều thừa nhận, quá trình chung sống với nhau anh chị có 02 con chung cháu Nguyễn Đức Hiếu, sinh ngày 03/8/2005 và cháu Nguyễn Thái Học, sinh ngày 28/3/2007. Khi ly hôn, anh Nghĩa đề nghị Tòa án giao cả 02 con chung cho anh nuôi dưỡng. Chị Huệ đề nghị Tòa án xem xét nguyện vọng của các con. HĐXX xét thấy, cháu Nguyễn Thái Học có nguyện vọng ở cùng anh Nghĩa; cháu Nguyễn Đức Hiếu không trình bày nguyện vọng được ở cùng bố hay mẹ. Tuy nhiên, hiện nay cháu Hiếu đang sinh sống cùng chị Huệ, cháu Học đang ở cùng anh Nghĩa và ông bà nội. Do vậy để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, không gây xáo trộn trong cuộc sống, căn cứ quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84- Luật Hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử quyết định giao cho anh Nghĩa là người trực

tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Thái Học, sinh ngày 28/3/2007. Giao cho chị Huệ là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Đức Hiếu, sinh ngày 03/8/2005.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Nghĩa, chị Huệ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con sau khi ly hôn, không ai được cản trở anh chị thực hiện quyền này. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chung nên Toà án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con nếu sau này các đương sự có yêu cầu.

[4] Về tài sản chung, công nợ chung:

Anh Nghĩa không yêu cầu Tòa án giải quyết; Chị Huệ trình bày có tài sản chung, Tòa án đã hướng dẫn chị thủ tục làm đơn khởi kiện và nộp các tài liệu chứng cứ về cho Tòa án trong thời hạn ấn định tuy nhiên cho đến nay chị Huệ không có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chunhg , công nợ chung nên HĐXX không đặt ra xem xét. Sau này đương sự có yêu cầu giải quyết về tài sản chung, công nợ chung sẽ được xem xét giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Về án phí: Anh Nghĩa phải chịu án phí dân sự ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, 35, 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 228, 235, 328, 264, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Văn Nghĩa và chị Hà Thị Huệ ly hôn.

2. Về con chung:

Giao con chung Nguyễn Thái Học, sinh ngày 28/3/2007 cho anh Nguyễn Văn Nghĩa trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao con chung Nguyễn Đức Hiếu, sinh ngày 03/8/2005 cho chị Hà Thị Huệ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục

Anh Nghĩa, chị Huệ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở an, chị thực hiện quyền này.

3. Án phí: Anh Nguyễn Văn Nghĩa phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Nghĩa đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012691 ngày 23/02/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang. Xác nhận anh Nghĩa đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Nghĩa, chị Huệ vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Bắc Giang;
- Chi cục THADS huyện Lạng Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- UBND xã Xuân Hương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Vũ Thị Thiêm